

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2635/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Điều 118 Luật Sở hữu trí tuệ và các điểm 18.2, 19 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý:

Số đơn: 6 - 2019 - 00009 Ngày nộp đơn: 30/8/2019

Chủ đơn: Ủy ban nhân dân huyện Lương Tài

Địa chỉ: Thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trường phòng Đăng ký,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00082

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân huyện Lương Tài

Chỉ dẫn địa lý: An Thịnh

Sản phẩm: Tỏi

Khu vực địa lý: Xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

*** Đặc thù về hình thái:**

- Màu sắc củ: Dọc thân gần củ và củ có màu tím, để khô có màu kem nhạt;
- Trọng lượng củ: 13 – 15 g/củ;
- Đường kính củ: 3,5 – 4,0 cm;
- Chiều cao củ: 2,54 – 3,27 cm;
- Vỏ củ: Mỏng;
- Rễ củ: Ngắn;
- Độ chắc củ: Rất chắc;
- Số lượng tép tỏi: Từ 6 – 15 tép/củ;
- Tỷ lệ phần ăn được: Từ 92 – 95 %;
- Mùi, vị: Thơm đặc trưng, cay nồng.

*** Đặc thù về chất lượng:**

- Hàm lượng Allicin: Từ 6,01 – 15,67 mg/g;
- Hàm lượng Tro thô: Từ 0,8 – 1,24 %;
- Hàm lượng Polyphenol tổng số: Từ 595,15 – 755,00 mg/kg;
- Hàm lượng Selenium: Từ 648,15 – 763,60 mg/kg;
- Hàm lượng chất khô hòa tan (độ Brix): Từ 21,00 – 31,80 %;
- Hàm lượng Vitamin C: Từ 90,45 – 136,72 mg/kg;
- Hàm lượng dầu bay hơi: Từ 0,77 – 0,83 %;
- Hàm lượng hợp chất lưu huỳnh hữu cơ bay hơi: Từ 0,53 – 0,61 %.

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý:

*** Đặc thù về khí hậu:** Khu vực địa lý có khí hậu phân thành 2 mùa rõ rệt, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3, mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10. Nhiệt độ trung bình năm 23,4⁰C, nhiệt độ trung bình từ tháng 10 đến tháng 3 từ 15 – 22⁰C. Lượng mưa trung bình từ 1.400 – 1.600 mm/năm. Độ ẩm trung bình 80%. Tổng số giờ nắng trong năm giao động từ 1.530 – 1.776 giờ.

*** Đặc thù về đất đai:** Đất ở khu vực địa lý là đất phù sa có tầng biến đổi, ít chua, thành phần cơ giới thịt pha cát nhẹ, khả năng giữ ẩm tốt. Giá trị đặc thù một số chỉ tiêu dinh dưỡng trong đất ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm bao gồm: hàm lượng Đạm tổng số có giá trị trong khoảng từ 0,09 % – 0,12 %, hàm lượng Lân dễ tiêu có giá trị trong khoảng từ 48,71 – 84,8 mg/100g, hàm lượng Kali dễ tiêu có giá trị trong khoảng 5,78 – 16,87 mg/100g, hàm lượng Đồng có giá trị trong khoảng 19,25 – 25,18 ppm, hàm lượng Mangan có giá

trị trong khoảng 34,15 – 52,68 ppm, hàm lượng Bo có giá trị trong khoảng 6,41 – 13,85 ppm.

Quy trình kỹ thuật sản xuất:

- Giống và nhân giống:

+ Giống: Tỏi tía (tỏi tọc) có tên khoa học là *Allium sativum* L.

+ Nhân giống: Tách nhánh từ những củ tỏi chắc có trọng lượng từ 12 – 15 gr, mỗi củ có 10 - 12 nhánh. Trước khi trồng: ngâm nhánh tỏi trong nước từ 2 - 3 giờ hoặc ngâm trong dung dịch phân lân 1 - 2% từ 1 - 2 giờ, sau đó vớt ra để ráo nước rồi mới tiến hành trồng.

- Thời vụ trồng: Từ 15/9 - 20/10.

- Chuẩn bị đất:

+ Đất trồng tỏi cần phải làm kỹ trước khi trồng. Làm luống rộng từ 1,2 - 1,5 m, cao từ 15 - 20 cm. Khoảng cách giữa các luống 25 cm.

+ Bón lót cho đất với khối lượng như sau: Phân chuồng: 10 - 15 tấn/ha; Phân đạm: 250 - 300 kg/ha; Phân lân: 500 - 600 kg/ha; Phân kali: 250 - 300 kg/ha.

- Trồng cây và mật độ trồng:

+ Mỗi luống trồng từ 5 - 6 hàng, hàng cách hàng từ 18 - 20 cm, cây cách cây từ 8 - 10 cm.

+ Khi trồng dùng ngón cái và ngón trỏ cầm nhánh tỏi ấn nhẹ để 1/3 đến 1/2 nhánh tỏi nằm trong đất. Sau đó tiến hành thoa nhẹ đất vào các chân nhánh tỏi và ấn nhẹ cho nhánh tỏi đứng vững.

- Chăm sóc:

+ Phủ rơm rạ: Sau khi trồng, dùng rơm rạ vụ trước phủ kín mặt luống trong suốt quá trình sinh trưởng của cây tỏi, phủ rơm rạ theo từng lớp sóng.

+ Tưới nước: Để nguyên lớp rơm rạ khi tưới. Khoảng nửa tháng sau khi cây mọc, tưới đậm với liều lượng 30 - 40 kg/ha. Khi tưới cho nước chảy vào sát gốc, không tưới trực tiếp vào gốc hoặc lên lá. Tưới 4 -5 lần trong vòng sinh trưởng của tỏi. Dừng tưới nước trước thu hoạch 15 – 20 ngày.

+ Tưới thúc và bón phân: Tưới thúc từ 3 - 4 lần trong thời gian sinh trưởng của cây tỏi. Lần thứ 1 tưới thúc khi cây có 1 - 2 lá thật, sau trồng từ 15-20 ngày. Lần 2 tưới thúc sau trồng 30 - 35 ngày. Lần này kết hợp bón phân kali lần thứ nhất. Sau trồng 45 - 55 ngày tưới thúc đạm lần thứ 3. Sau trồng 50 - 60 ngày bón thúc kali lần 2. Sau khi tưới thúc dùng thùng ô doa tưới nhẹ để rửa lá. Rãi thêm tro bếp lên mặt luống.

- Trừ cỏ và phòng trừ sâu bệnh: Thường xuyên nhổ cỏ dại và theo dõi tình hình phát triển của cây. Không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

- Thu hoạch và bảo quản:

+ Thu hoạch: Tiến hành thu hoạch tối thương phẩm sau khi trồng từ 125 - 130 ngày khi lá đã già. Đối với tỏi dùng làm giống phải có thời gian sinh trưởng trên 140 ngày. Chọn củ có đường kính 3,5 - 4 cm có 10 - 12 nhánh, không bị bệnh đẽ riêng, bó thành bó nhỏ.

+ Thời vụ thu hoạch: Tháng 1 đến tháng 3.

+ Bảo quản: Treo nơi thoáng mát hoặc trên gác bép.

Điều 2. Đóng dấu đăng ký vào các tài liệu sau đây để làm tài liệu gốc phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý:

- Bản mô tả tính chất/chất lượng/danh tiếng của tỏi An Thịnh do Ủy ban nhân dân huyện Lương Tài lập;

- Bản đồ khu vực địa lý.

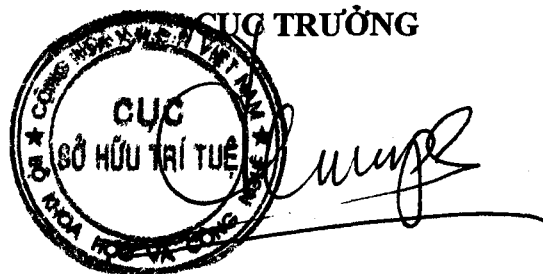
Điều 3. Chỉ dẫn địa lý nêu tại Điều 1 được bảo hộ vô thời hạn trên toàn lãnh thổ Việt Nam kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về chỉ dẫn địa lý và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu Công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Ủy ban nhân dân huyện Lương Tài có trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục trưởng, các Phó Cục trưởng;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Đình Hữu Phí